

Thành Cổ Diên Khánh

Từ TP. Nha Trang, đường 23-10 chạy ngược về hướng Tây chừng 10km, gặp đường thiên lý Bắc - Nam (Quốc lộ I) tại ngã ba Thành, rẽ về hướng tây bắc 500m, ta đến địa phận khóm Đông Môn, thị trấn Diên Khánh (trước gọi là thôn Khánh Thành, xã Diên Toàn và xưa kia là thôn Phú Mỹ và Trường Thạnh, Phủ Diên Ninh).

Vùng đất xanh um cây trái này đã chứng kiến biết bao sự kiện lịch sử, lưu lại trong lòng người nhiều giai thoại khó quên. Nổi bật nhất là Thành cổ Diên Khánh.



Năm 1653, chúa Nguyễn Phúc Tần sai Cai cơ Hùng Lục Hầu cầm quân mở nước về phương Nam, lập dinh Thái Khang (gồm hai phủ Thái Khang và Diên Ninh). Nhân thấy phần đất này liền núi, cạnh sông, gần biển, Hùng Lục Hầu cho thiết lập đồn lũy để tăng cường phòng thủ. Năm 1690, dinh Thái Khang đổi tên là dinh Bình Khang. Năm 1742 lại đổi tên là phủ Diên Ninh - thành Diên Khánh. Năm 1773, nghĩa quân Tây Sơn khởi binh đánh bại quân chúa Nguyễn, mở rộng căn cứ ở Bình Định, rồi tiến vào phía Nam, chiếm thành Diên Khánh dùng làm ly sở của dinh Bình Khang.

Năm 1774, Nguyễn Ánh sai Tổng Phúc Hiệp và Nguyễn Khoa Thuyền từ Gia Định theo hai đường thủy bộ tiến ra đánh Bình Khang, nghĩa quân Tây Sơn rút về giữ phần đất Phú Yên và Bình Định.

Sau những tranh chấp liên tục giữa nghĩa quân Tây Sơn và quân của chúa Trịnh, chúa Nguyễn, tháng 5-1775 quân Trịnh tiến quân vào Quảng Nam trực tiếp uy hiếp nghĩa quân Tây Sơn ở phía Bắc. Thấy vậy, Nguyễn Ánh sai Tổng Phúc Hiệp tiến ra đánh chiếm Phú Yên, kéo hơn 6 vạn quân ra Vũng Lắm - Xuân Đài, áp sát Quy Nhơn.

Nghĩa quân Tây Sơn bị ép vào giữa hai gọng kìm và đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt. Khai thác mâu thuẫn giữa quân Trịnh - Nguyễn, với mưu lược và thiên tài quân sự của mình, Nguyễn Huệ đã đánh tan lực lượng quân Nguyễn do Tổng Phúc Hiệp chỉ huy và liên tiếp tiêu diệt hai đạo quân Nguyễn Ánh tung ra phản công. Chiến thắng vang dội của Nguyễn Huệ không chỉ chiếm lại Phú Yên, Bình Khang, Diên Khánh và mở rộng vùng kiểm soát vào tận Bình Thuận mà còn tạo uy thế cho nghĩa quân, góp phần đẩy lùi quân Chúa Trịnh về Bắc. Phần đất Diên Khánh lại trở về với nghĩa quân Tây Sơn. Tháng 5-1781, Nguyễn Ánh lại cho ba đạo quân tiến ra hướng Bình Khang. Nghĩa quân Tây Sơn đã tung đội tượng binh hùng mạnh vào chiến đấu, quân Nguyễn tháo chạy tán loạn. Âm mưu chiếm lại Diên Khánh của Nguyễn Ánh bị đập tan.

Năm 1792, Nguyễn Huệ mất, nhà Tây Sơn suy yếu dần.

Năm 1793, Nguyễn Ánh cùng Võ Tánh và Nguyễn Văn Trương đem quân tiến đánh Diên Khánh. Sau khi đẩy lùi nghĩa quân Tây Sơn, Nguyễn Ánh quyết định xây dựng Diên Khánh thành căn cứ vững chắc để duy trì vùng kiểm soát của mình. Đây là một địa bàn chiến lược quan trọng nằm dựa vào dãy Trường Sơn và hai nhánh núi như hình cánh cung vòng ra sát biển như một vành đai phòng ngự từ xa. Ngoài đường thiên lý Bắc - Nam bảo đảm vận chuyển trên bộ, sông Cái Nha Trang xuôi bên Trường Cá và cửa biển chừng 10km rất thuận lợi cho vận tải đường thủy.

Nguyễn Ánh đã dựa vào những sĩ quan Pháp mà y rước vào từ trước để xây dựng thành. Tên Olivier de Puynamer trực tiếp chỉ huy hơn 4.000 nhân công, lao động cật lực hơn một tháng ròng. Người dân Diên Khánh bị cưỡng bức làm khổ sai suốt ngày đêm, vất kiệt sức lao động dưới roi vọt hà khắc để đào hào đắp lũy, xây dựng đồn trại, kho tàng. Thành Diên Khánh chính thức ra đời từ đó.

Thành Diên Khánh là một quần thể kiến trúc quân sự theo kiểu Vauban, một hình mẫu thành quân sự phổ biến vào thế kỷ XVII, XVIII ở Tây Âu và là thành thứ hai được đưa vào Việt Nam (sau thành Gia Định ở Nam Kỳ).

Thành chiếm diện tích khoảng 36.000m². Tường thành hình lục giác dài 2.693m, 6 cạnh không đều nhau. Trên mỗi cạnh, tường thành lại chia ra nhiều đoạn nhỏ, uốn lượn nên các góc thành không nhô hẳn ra mà vẫn bảo đảm quan sát được hai bên. Tường thành đắp đất cao chừng 3m50, mặt ngoài tường thành hơi dưng dưng. Mặt trong có độ thoải và được đắp thành hai bậc. tạo một đường vân chuyển thuận lợi ven

thành.

Tại các góc:

- Về phía trong là một bãi đất khá rộng dùng làm nơi trú quân.
- Trên mặt thành là pháo đài góc, đắp bằng đất, cao khoảng 2m (công sự đặt đại bác).
- Bên ngoài góc được đắp hơi nhô ra có thể quan sát cả hai bên.

Trên tường thành được trồng tre gai ken dày và các loại cây có gai khác vừa giữ độ bền cho tường thành vừa tăng chướng ngại cho đối phương như một hàng rào phòng ngự.

Bên ngoài thành là hào nước sâu khoảng 3 - 4m, có đoạn sâu tới 5m. Bề rộng mặt hào cũng không đều nhau, tại các góc thành thường hẹp hơn (chừng 15m) và rộng nhất là trước các cổng thành, chừng 40m, lòng hào thường xuyên đầy nước từ sông Cái dẫn vào. Bên ngoài hào nước đắp một đường đi - gọi là đường ngoài hào để tuần tra, vận chuyển, nhân dân gọi là đường quan phòng.

Đặc biệt, mặt Bắc thành giáp sông Cái thường bị xói mòn vào mùa mưa lụt do nước thượng nguồn tràn về, dâng cao, chảy xiết nên những người xây thành đã trồng nhiều cây gỗ sao - một loại cây có khả năng giữ đất chống xói mòn, sụt lở. Sao trồng thành hàng dày, nên nhân dân thường gọi là Hàng Sao. Sau đó, sao phát triển thành bãi chi chít và tới nay bị hủy hoại nhiều chẳng còn mấy nhưng tên Hàng Sao vẫn giữ nguyên.

Tên Hàng Sao không phai mờ trong lòng dân, khắc sâu vào tình cảm của mỗi người, lưu truyền qua bao thế hệ vì nơi đây bọn quan quân phong kiến và bọn ngoại bang cướp nước đã giết hại những người dân yêu nước, những chiến sĩ trong phong trào Cần Vương và đồng bào, đồng chí hoạt động cách mạng từ khi Đảng ta ra đời đến ngày toàn thắng 1975.

Khi xây dựng xong (1793) thành Diên Khánh có 6 cửa (cổng), 6 cạnh tường thành. Hiện nay chỉ còn lại 4 cửa: Đông, Tây, Tiền (Nam), Hậu (Bắc). Năm 1823, cửa Tả và cửa Hữu đã bị lấp, tới nay không còn dấu vết gì, tuy vậy ta có thể dự đoán hai cổng cũng nằm trên hai cạnh tường thành Tây Nam và Đông Nam.

Cổng thành là một công trình kiến trúc khối vuông vững chãi, xây bằng gạch nung cỡ 4,5cm x 1,38cm gồm 2 tầng: tầng dưới gắn liền với tường thành, mặt ngoài rộng 16,8m, cao 4,5m, xây thẳng đứng, mặt trong xây tường gạch cao khoảng 2m, cách mặt ngoài 2,5m để lèn đất vào giữa. Cổng vào ra rộng 3,2m, xây gạch kiểu vòm cuốn hình quả chuông, đỉnh cao nhất khoảng 3,5m, cánh cổng bằng gỗ lim dày. Mặt tường trong xây cấp bậc bằng gạch, rộng hơn 2m làm lối đi lên tầng trên. Tầng trên cao ngang mặt thành, hình tứ giác mỗi chiều 1,5m, cao gần 2m, xây cổ lâu mái uốn cong, lợp ngói âm dương. Hai bên xây ban công cao gần 1m. Đây có thể là nơi canh gác, quan sát trong, ngoài thành. Toàn bộ cổng thành không trang trí, tên cổng ghi bằng chữ Hán. Nhìn tổng thể, cổng thành mang dáng vẻ kiến trúc Á Đông thời ấy. Hiện nay, chỉ hai cổng Đông và Tây còn trọn vẹn.

Theo các tư liệu cũ, bên trong vòng thành có nhiều công trình kiến trúc độc đáo: Qua khỏi cửa Tiền (cửa chính ở hướng Nam) dành riêng cho nhà vua, hoàng tộc và các đại thần là một cột cờ lớn. Sau cột cờ là hoàng cung - công trình có quy mô lớn nhất so với các công trình khác. Hoàng cung xây theo kiểu Điện Thái Hòa ở Huế, gồm ba gian rộng chừng 40m, xung quanh có hành lang rộng rãi, thoáng mát. Cột kèo được chạm trổ tinh tế, sơn son thếp vàng lộng lẫy. Phần trên có cổ lâu, các mái và guột mái uốn cong thanh thoát. Trên nóc gắn hai con rồng chầu một quả cầu lớn.

Trước hoàng cung là một sân gạch lớn - gọi là sân chầu - nơi các quan văn võ trong tỉnh đứng chầu khi có lễ lớn. Vị trí đứng được ghi vào cái bằng gỗ, đặt thành hai hàng hai bên, theo thứ tự từ cử phẩm lên nhất phẩm. Giữa hoàng cung đặt một bệ gỗ lớn 3 tầng, mỗi tầng cao hơn 0,20m. Trên cùng đặt một ngai vàng. Bên trái hoàng cung là dinh Tuần vũ, sau đó là dinh Án sát, và sau nữa là dinh Lãnh binh, phía dưới là dinh quan Tham tri.

Ngoài các dinh thự của các quan cai trị, trong thành còn có một dãy nhà kho đồ sộ chiếm hàng ngàn mét vuông và một nhà lao xây tường đá cao kiên cố. Tất cả các mái nhà đều lợp ngói âm dương.

Tuy thành Diên Khánh xây dựng theo kiểu Vauban với hệ thống tường thành, hào lũy và pháo đài góc phòng ngự nhưng các cổng thành và các công trình kiến trúc bên trong vẫn theo lối kiến trúc bản địa, và là nơi đặt cơ quan hành chính trị dân. Sau khi xây xong, thành Diên Khánh do Hoàng tử Cảnh và Bá Đa Lộc chỉ huy trấn giữ.

Năm 1794, nhà Tây Sơn phái tướng Trần Quang Diệu đem quân vào tiến công thành Diên Khánh. Quân phòng thành của chúa Nguyễn do Hoàng tử Cảnh chỉ huy bị vây hãm vô cùng khốn đốn. Thấy nguy cơ bị tiêu diệt, Hoàng tử Cảnh phải cầu viện Nguyễn Ánh cho quân từ Gia Định ra giải vây. Đến tháng 1-1795, quân Tây Sơn do Trần Quang Diệu chỉ huy lại đem đại quân vào quấy phá thành Diên Khánh. Lúc này Võ

Tánh chỉ huy quân Nguyễn đã cho thủy quân ra chặn đánh ngay trên bến Trường Cá. Nhưng lực lượng thủy binh hùng mạnh và thiện chiến của Tây Sơn đã đánh bại quân Nguyễn. Trần Quang Diệu thúc quân vây hãm thành Diên Khánh, hai bên giằng co quyết liệt nên một lần nữa Nguyễn Ánh phải điều quân ra giải vây.

Thời gian này nội bộ nhà Tây Sơn có nhiều rối ren. Thái sư Bùi Đắc Trung (cha đẻ của nữ tướng Bùi Thị Xuân và là cha vợ tướng Trần Quang Diệu) bị Vũ Văn Dũng giết. Trần Quang Diệu cho rút quân về Phú Xuân. Thành Diên Khánh vẫn nằm trong tay quân Nguyễn và trở thành lý sở của phong kiến nhà Nguyễn tại dinh Bình Khang. Sau đó dinh Bình Khang đổi ra Bình Hòa rồi Khánh Hòa.

Giặc Pháp công khai đem quân xâm lược Việt Nam. Bất chấp ý chí độc lập, tự chủ của nhân dân, coi rẻ máu xương của các văn thân, sĩ phu yêu nước, triều đình Huế uơ hèn lần lượt bán lục tỉnh Nam kỳ, cúi đầu cho Pháp vào Bắc kỳ và cuối cùng bán đứt Trung kỳ cho Pháp bằng hiệp ước Patonốt năm 1884.

Năm 1885, phái chủ chiến trong triều, đại diện cho lòng yêu nước, ý chí độc lập dân tộc do đại thần Tôn Thất Thuyết đứng đầu đã hộ giá vua Hàm Nghi ra Sơn Phòng Quảng Trị xuống chiếu Cần Vương chống Pháp.

Tại Khánh Hòa, ông Trịnh Phong người làng Võ Cảnh, huyện Vĩnh Xương cùng hai ông Lê Nghị và Trần Đường đứng lên cùng các sĩ phu chiêu tập quân sĩ hưởng ứng hịch Cần Vương, phò vua cứu nước. Người trong tỉnh hưởng ứng rất đông, ai ai cũng muốn được góp phần mình vào nghĩa lớn.

Nghĩa quân tôn Trịnh Phong là “Bình Tây Đại tướng” chỉ huy nghĩa quân và lãnh đạo phong trào Cần Vương Khánh Hòa. Nghĩa quân Khánh Hòa chia thành hai quân khu. Quân khu Bắc gồm Vạn Ninh và Ninh Hòa do tổng trấn Trần Đường chỉ huy, dưới đó còn có tham trấn Phạm Chánh, hiệp trấn Nguyễn Sum và nhiếp binh Phạm Long. Tổng hành dinh quân khu đặt tại núi Phổ Đà, cạnh đèo Dốc Thị. Quân khu Nam gồm Diên Khánh và Vĩnh Xương do Trịnh Phong trực tiếp chỉ huy, bên cạnh ông là tổng trấn Lê Nghị. Ông Nguyễn Khanh được giao chức “tán tương quân vụ” và hai người em là tham tán Nguyễn Dị và kiêm biện Nguyễn Lương chăm lo việc tuyển mộ quân sĩ, tiếp tế vũ khí, lương thực và mọi việc hậu cần.

Thành Diên Khánh trở thành Tổng hành dinh của nghĩa quân Cần Vương Khánh Hòa và quân khu Nam.

Năm 1886, quân Pháp từ Nam kỳ kéo ra, đổ bộ lên Nha Trang. Trịnh Phong giao việc giữ thành Diên Khánh cho Lê Nghị, tự mình đốc xuất quân sĩ từ đồi Trại Thủy xông ra chiến đấu. Nghĩa quân chặn đánh quân Pháp nhiều trận trên cửa sông Cái, bến Trường Cá... nhưng không cản được bước tiến của giặc. Trịnh Phong cho một đạo quân lùi về khu vực Đá Lố - Hòn Thơm xây phòng tuyến, tiếp tục cản giặc còn một đạo cho về tăng cường phòng thủ thành Diên Khánh.

Quân Pháp tránh Đá Lố, tiến thẳng lên đánh vào thành. Dựa vào thành cao, hào sâu và lũy tre bao bọc, nghĩa quân gây nhiều thiệt hại cho địch. Tận dụng ưu thế sơn pháo 80 ly, nòng có rãnh xoắn, giặc Pháp nã liên tiếp vào thành, nhưng đạn đại bác không phá vỡ hết lũy tre dày và bờ thành vững chãi. Giặc bao vây chặt quanh thành. Ban ngày nghĩa quân từ mặt thành bắn xuống diệt địch, xác những tên Pháp liều lĩnh chổng chát trước các công thành. Ban đêm nghĩa quân tổ chức nhiều toán nhỏ, bí mật vượt thành ra ngoài đánh úp, quấy rối sau lưng, diệt nhiều giặc và gây hoang mang cho chúng.

Cuộc chiến đấu giằng co mấy tháng liền. Đạn dược, lương thực khan hiếm nên cuộc sống của nghĩa quân hết sức khó khăn. Một số người dao động trốn ra hàng, cung khai với giặc tình hình trong thành. Nắm được những điểm yếu bên trong của nghĩa quân, giặc Pháp bắt đầu đào đất đắp ụ quanh thành, nhiều người không nghe theo, bị chúng đánh đập tàn nhẫn. Khi các ụ đất cao hơn mặt thành, quân Pháp cho đặt đại bác lên đó bắn thẳng vào những nơi hiểm yếu trong thành, kho thuốc súng, kho lương bốc cháy...

Biết khó lòng giữ nổi, Trịnh Phong mật báo với Lê Nghị trong thành, hẹn nhau một kế hoạch giải vây. Từ bên ngoài, Trịnh Phong bí mật điều quân đánh sau lưng buộc giặc Pháp quay ra đối phó, nhân đó nghĩa quân từ bên trong đánh ra mở đường rút hết về quân khu Bắc, tiếp tục cuộc chiến đấu.

Thành Diên Khánh rơi vào tay quân Pháp nhưng phong trào Cần Vương đánh Pháp ở Khánh Hòa vẫn còn tiếp diễn nhằm đánh đuổi quân Pháp xâm lược giải phóng quê hương.

Sau sự kiện (9-3-1945) “Nhật đảo chính Pháp” nắm lấy quyền cai trị Đông Dương, tinh thần cách mạng trong nhân dân do Việt Minh lãnh đạo càng sôi sục.

Sáng chủ nhật, 19-8-1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Khánh Hòa, trực tiếp là Đảng bộ Diên Khánh, các đội Thanh niên tự vệ dẫn đầu hàng ngàn quần chúng cách mạng trong Mặt trận Việt Minh tiến vào thành Diên Khánh, bắt tên tri phủ Phạm Bào, thu ấn tín, xóa bỏ chính quyền tay sai, lập ra chính quyền cách mạng. Phối hợp với nhân dân toàn tỉnh vùng lên khởi nghĩa. lật nhào ách thống trị của lũ bù nhìn

thân Nhật.

Cờ đỏ sao vàng xuất hiện rực rỡ trên thành Diên Khánh. Lần đầu tiên trong lịch sử đất nước, thành Diên Khánh trở thành trụ sở chính quyền cách mạng, chính quyền của nhân dân.

Hơn một tháng sau, ngày 23-9-1945, núp bóng quân Anh, được bọn Nhật tiếp tay, giặc Pháp quay lại xâm lược nước ta. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam bộ bùng nổ. Cả nước dồn sức người, sức của cho Nam bộ kháng chiến. Diên Khánh nằm trên đường thiên lý Bắc - Nam ngày đêm nườm nượp những đoàn xe vào trận.

Thực hiện âm mưu cắt đứt đường vận chuyển chi viện cho Nam bộ, giặc Pháp đổ bộ vào Nha Trang. Ngày 23-10-1945 nhân dân Nha Trang - Khánh Hòa đứng lên đồng loạt tiến công bao vây quân Pháp trong thành phố, giữ vững tuyến giao thông huyết mạch Bắc Nam trên hai tuyến đường sắt và Quốc lộ I. Mặt trận Nha Trang hình thành. Các cơ quan lãnh đạo Việt Minh tỉnh, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh, Sở Chỉ huy Mặt trận Nha Trang và nhiều cơ sở quân y, quân giới, cơ khí, vận tải rời về thành Diên Khánh.

Suốt ba tháng bao vây giam chân giặc Pháp tại Nha Trang, Thành Diên Khánh thực sự là tổng hành dinh của cuộc kháng chiến chống Pháp tại Khánh Hòa. Nhân dân Diên Khánh kề vai sát cánh với nhân dân trong tỉnh làm tròn nhiệm vụ hậu phương, trực tiếp đối với Mặt trận Nha Trang. Đêm mùng 1-2-1946, nhằm đêm giao thừa, Tết Nguyên đán Bính Tuất, đơn vị giải phóng quân cuối cùng rút khỏi thành Diên Khánh sau buổi liên hoan văn nghệ quân dân, đánh dấu thắng lợi của 101 ngày đêm của Mặt trận Nha Trang. Từ đó, thành Diên Khánh bị quân xâm lược Pháp chiếm đóng.

Pháp thua rút về nước nhưng Diên Khánh vẫn nằm trong tay bè lũ tay sai bán nước. Đế quốc Mỹ thay chân Pháp xâm lược miền Nam Việt Nam, tiếp tục giày xéo quê hương Diên Khánh.

Hai mươi chín năm dưới ách Mỹ - Ngụy, nhân dân Diên Khánh vẫn nhớ những ngày được sống trong độc lập tự do, vẫn một lòng hướng về cách mạng. Nhiều gia đình cơ sở vẫn bí mật nuôi giấu cán bộ hoạt động, tạo điều kiện cho lực lượng tự vệ mật, bộ đội đặc công chiến đấu.

Tháng 4-1975, kết hợp với lực lượng chủ lực, lực lượng vũ trang, nhân dân Diên Khánh đã nổi dậy giải phóng quê hương. Thành Diên Khánh đón nhận cơ quan lãnh đạo của Đảng và chính quyền huyện trở về.

Trải bao biến thiên lịch sử, trải bao biến cố thiên nhiên, vùng đất Diên Khánh, thành Diên Khánh không còn nguyên vẹn như trước, nhưng những gì mà thành Diên Khánh còn giữ lại được tới hôm nay vẫn khiến ta hình dung được dáng vẻ nguyên sơ về vòng thành khép kín với hào nước bao quanh. Đặc biệt nhất là cổng thành hầu như còn nguyên vẹn. So với những thành quách xây dựng cùng thời, trừ thành Huế, thành Diên Khánh vẫn giữ được hình dáng từ gần 200 năm nay.